TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:51/2018/HS-ST
Ngày: 10.8 .2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Huệ**.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Truyền Bình.**
Bà **Lê Ngọc Nhiên Hà.**

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà **Phạm Lê Mai Ly** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đinh Ngọc Vĩnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, địa chỉ: số 24 đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý 38/2018/TLST- HS ngày 27 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ Hồ Triều T (Tên gọi khác: Bi), sinh ngày 24 tháng 02 năm 1993; Tại: tỉnh Q; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Hồ B và bà Nguyễn Thị S; Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Ngày 06/6/2018 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Q xử phạt 12 tháng tù về tội : "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo Điều 140 Bộ luật hình sự (chưa xét xử phúc thẩm). Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/01/2018, có mặt tại phiên tòa.

***** *Người bị hại:* Ông **Lê Xuân T** - sinh năm 1960; Địa chỉ: 141/16 X, phường Y, quận V, thành phố M. Có đơn xin vắng mặt.

***** *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông **Phùng Phú Q** - sinh năm 1958; Địa chỉ: Thôn G, xã H, huyện K, thành phố M. Vắng mặt.

2/ **Nguyễn Văn N** - sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn E, xã R, huyện C, tỉnh Q. Vắng mặt.

3/ **Nguyễn Thị Thúy H** - sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn Y, xã U, huyện K, thành phố M. Có mặt.

4/ **Trần Cảnh T** - sinh năm 1959; Địa chỉ: 150 đường T, phường O, quận V, thành phố M.

5/ **Ngô Đình S** - sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ 21 phường P, quận S, thành phố M. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi chiếm đoạt được giấy Chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn N của anh Nguyễn Văn N, Hồ Triều T nảy sinh ý định sử dụng giấy tờ này đi thuê xe mô tô để mang cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 11h30’ ngày 02/11/2017, Hồ Triều T đến cửa hàng cho thuê xe mô tô Anh T do ông Lê Xuân T làm chủ, Hồ Triều T giới thiệu với ông T tên là Nguyễn Văn N và dùng giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe trên để làm thủ tục thuê xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen-trắng, BKS 43C1-098.24 của ông Lê Xuân T trong thời gian từ 03-05 ngày với giá 500.000 đồng, T ký vào trong hợp đồng thuê xe với tên là Nguyễn Văn N, ông T đã trả lại giấy phép lái xe trên cho T và giữ lại Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn N. Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô trên, T mang đến cầm cố cho ông Phùng Phú Q với số tiền 5.000.000 đồng. T sử dụng số tiền này vào mục đích tiêu xài cá nhân. Qua làm việc, Hồ Triều T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen-trắng BKS: 43C1-098.24 (đã trả lại cho ông Lê Xuân T).

- 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn N.

- 01 (một) hợp đồng thuê xe của cửa hàng cho thuê xe máy Anh T, có nội dung người thuê là Nguyễn Văn N.

Ngày 17/01/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận V có Kết luận số 18, kết luận giá trị còn lại của xe mô tô BKS 43C1-098.24 là 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 32/CT - VKS ngày 26/6/2018**,** Viện kiểm sát nhân dân quận V, Tp M đã truy tố bị cáo Hồ Triều T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận V, Tp M giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Hồ Triều T phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS; Xử phạt bị cáo Hồ Triều T từ 09 đến 12 tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng đề nghị HĐXX áp dụng Điều 46, 47 BLHS 2015, Điều 106 BLTTHS đề nghị HĐXX tuyên:

- Quy trữ tại hồ sơ vụ án: 01 (một) hợp đồng đồng thuê xe của cửa hàng cho thuê xe máy Anh T, có nội dung người thuê là Nguyễn Văn N.

- Tiêu hủy 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn N.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX tuyên buộc bị cáo Hồ Triều T phải nộp 5.000.000đ tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ nhà nước.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hồ Triều T đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận V, thành phố M truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua xem xét các chứng cứ, tài liệu, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định:

Về hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận khoảng 11h30' ngày 02/11/2017, Hồ Triều T đã dùng thủ đoạn gian dối bằng hình thức dùng giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe của anh Nguyễn Văn N, đến cửa hàng cho thuê xe máy của ông Nguyễn Xuân T, giới thiệu với ông T tên là Nguyễn Văn N nhằm che dấu nhân thân, lai lịch của mình và thuê xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen-trắng, BKS 43C1-098.24 để chiếm đoạt. Sau khi chiếm đoạt được tài sản trên thì Hồ Triều T mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Giá trị tài sản chiếm đoạt là: 3.500.000 đồng *(ba triệu năm trăm nghìn đồng)*.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình tranh luận tại phiên tòa. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hồ Triều T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận V, thành phố M đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án thì thấy: Hành vi của bị cáo T không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương, nên cần được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Hồ Triều T phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân xấu nên chịu các tình tiết định khung qui định tại Khoản 1 Điều 174 BLHS năm 2015.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo. Về nhân thân ngày 06/6/2018 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Q xử phạt 12 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo Điều 140 Bộ luật hình sự (chưa xét xử phúc thẩm). Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông nội và bác ruột là liệt sĩ, có bà nội ruột là mẹ Việt nam anh hùng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX cân nhắc khi quyết định hình phạt. HĐXX thống nhất với Viện kiểm sát cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về thu lợi bất chính: Bị cáo khai nhận, số tiền thu lợi bất chính từ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là 5.000.000 đồng nên cần áp dụng Điều 46, 47 BLHS để truy thu sung công quỹ nhà nước.

[7]Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS; vật chứng được xử lý như sau:

- Đối với ông Phùng Phú Q có hành vi nhận cầm cố xe mô tô BKS 43C1-098.24 của ông Lê Xuân T do Hồ Triều T mang đến cầm cố, nhưng ông Q không biết xe này do Hồ Triều T phạm tội mà có, nên Cơ quan CSĐT Công an quận V xử lý hành chính về hành vi cầm cố xe không chính chủ là có cơ sở.

- Đối với xe mô tô BKS 43C1-098.24 đứng tên chủ sở hữu là anh Trần Đại N, xe này anh N đã bán cho ông Lê Xuân T, nhưng ông T không làm thủ tục sang tên đổi chủ, nên Cơ quan CSĐT Công an quận V xử lý hành chính là có cơ sở.

[8]Về án phí:Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Hồ Triều T** phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

1. **Căn cứ vào**: Khoản 1 Điều 174, điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Hồ Triều T** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 09/01/2018.

2. **Về thu lợi bất chính**: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự truy thu của bị cáo Hồ Triều T số tiền 5.000.000đ sung công quỹ nhà nước.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 BLHS 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Quy trữ tại hồ sơ vụ án: 01 (một) hợp đồng đồng thuê xe của cửa hàng cho thuê xe máy Anh T, có nội dung người thuê là Nguyễn Văn N.

- Tiêu hủy 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn N.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận V thành phố M đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/6/2018.

4. Về án phí: Bị cáo Hồ Triều T phải chịu 200.000đ.

Án xử công khai, bị cáo và người liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Phan Thị Huệ

Nơi nhận
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND quận V;*
- *Công an quận V;*
- *Chi cục THADS quận V*
- *Lưu hồ sơ.*